

Số: 480/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI THÁNG 4 NĂM 2018

#### I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

##### 1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

###### 1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 04/2018 tăng 6,12% so với tháng trước và tăng 7,01% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,68%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 24,01% (do dự án nhà máy điện gió của công ty CP Hướng Linh 2 đi vào hoạt động); ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,93%; Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 1,3% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2018, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,28% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn so với mức tăng cùng kỳ năm trước (tăng 15,13%). Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 12,31%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,94%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 12,82%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,13% so với cùng kỳ năm trước.

###### 1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 4/2018 duy trì được mức tăng trưởng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất tăng 59,48%; sản xe các loại tăng 44,21%; lốp xe các loại tăng 33,31%; nước hoa quả (nước tăng lực) tăng 32,32%; quần áo may sẵn tăng 19,37%; nước máy tăng 13,75%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Xi măng tăng 6,88%; điện thương phẩm tăng 6,67%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 5,11%; phân hóa học tăng 2,15%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Dầu nhựa thông giảm 37,93%; dăm gỗ giảm 14,4%; tấm lợp pro xi măng giảm 8,71%; gạch xây giảm 4,17%; bia lon giảm 1,93% so với tháng cùng kỳ năm trước.

##### 2. Lĩnh vực thương mại

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4/2018 ước đạt 2.232,16 tỷ đồng, tăng 2,45% so với tháng trước và tăng 15,18% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 4/2018, thời tiết thuận lợi cho hoạt động kinh doanh thương mại, du lịch và dịch vụ lưu trú ăn uống; Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 1.879,39 tỷ đồng, tăng 15,53% so với tháng cùng kỳ năm trước; Tổng doanh thu hoạt động dịch

vụ ước đạt 352,77 tỷ đồng, tăng 13,33% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: Ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 259,1 tỷ đồng, tăng 13,48%; lĩnh vực hàng hóa và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 3,6 tỷ đồng, tăng 12,99%; dịch vụ khác ước đạt 90,07 tỷ đồng, tăng 12,93% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung bốn tháng đầu năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 8.964,17 tỷ đồng, tăng 11,16% so với cùng kỳ năm trước, đạt 33,2% so với kế hoạch năm. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 7.607,41 tỷ đồng, tăng 11,21% và doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 1.356,76 tỷ đồng, tăng 10,91% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4/2018 giảm 0,08% so với tháng trước, đây là tháng thứ hai liên tiếp chỉ số giá tiêu dùng giảm; tăng 0,9% so với tháng 12 năm trước và tăng 1,65% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng năm 2018 tăng 1,63% so với bình quân cùng kỳ năm trước

## **II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương**

- Chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ về tình hình xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm của ngành; Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Cam kết trách nhiệm của Tập thể Lãnh đạo, người đứng đầu Sở Công Thương với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018; Đề xuất giải pháp nâng cao điểm số, thứ bậc PCI của tỉnh năm 2018 trên lĩnh vực công nghiệp – thương mại.

- Đề xuất UBND tỉnh bổ sung dự án điện mặt trời vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh; Bổ sung quy hoạch các dự án thủy điện Hướng Sơn vào quy hoạch thủy điện nhỏ của tỉnh; Chuẩn bị nội dung, tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp bàn rà soát quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lớp huấn luyện, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, an toàn trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, an toàn thực phẩm; Triển khai hợp đồng xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh. Hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp tăng cường công tác quản lý và bảo vệ kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp; Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2018.

- Báo cáo Bộ Công Thương tình hình thực hiện chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020; Tổng hợp các Đề án khuyến công quốc gia và đề án khuyến công tỉnh năm 2018; Đơn đốc lập hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp, nông thôn tiêu biểu lần 4 năm 2018.

- Chuẩn bị nội dung, làm việc với UBND tỉnh và đăng ký cơ cấu vốn đầu tư kế hoạch năm 2018 cho Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 – 2020; Triển khai bàn giao lưới điện đầu tư theo Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn đến 2020; Đơn đốc bàn giao mặt bằng để thi công xây dựng công trình Mạch 2 đường dây 220kV Đông Hà - Huế; Thỏa thuận hướng tuyến công trình Cây TBA và hoàn thiện lưới điện hạ áp khu vực Đông Hà - Cam Lộ - Đakrông năm 2018.

- Đôn đốc UBND các huyện triển khai thực hiện Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ; Báo cáo và đề xuất biện pháp tăng cường công tác kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh gas. Tổ chức Hội nghị giao ban công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các tỉnh trọng điểm Bắc Trung bộ.

- Hoàn chỉnh và tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo báo cáo đề xuất Bộ Chính trị, Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào thực hiện một số cơ chế, chính sách vượt trội tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt và Khu Thương mại biên giới Densavan; Làm việc với Đoàn công tác Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội về phát triển thương mại biên giới; Báo cáo kết quả tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia Triển lãm một huyện một sản phẩm ODOP lần thứ nhất tại Savannakhet, nước CHDCND Lào.

- Chuẩn bị nội dung tổ chức họp bàn kế hoạch triển khai Đề án Xúc tiến Thương mại năm 2018; Triển khai đăng ký Chương trình Thương hiệu quốc gia năm 2018; Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo Hội chợ và hoàn thiện Kế hoạch tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung -Tây Nguyên -Nhịp cầu Xuyên Á -Quảng Trị năm 2018.

- Báo cáo giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri kỳ họp thứ 6 khóa VII và báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa VII; Báo cáo rà soát kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với doanh nghiệp.

- Tiến hành rà soát lại việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức theo yêu cầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung Kết luận của Thanh tra Bộ Nội vụ về công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng và bổ nhiệm công chức; Thực hiện kiện toàn tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; Tổ chức kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách viên chức và trình đề nghị công nhận kết quả xét tuyển đặc cách trong tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2018; Hoàn thành công tác tiếp nhận hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển công chức tỉnh lần thứ 31 tại Sở theo quy định.

- Phối hợp cung cấp quy trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính phục vụ số hóa phần mềm một cửa điện tử của tỉnh; Tổ chức làm việc tình nguyện sáng Thứ bảy để giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Điều chỉnh Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018; Hoàn thiện hồ sơ và làm việc với Sở Tài chính về quyết toán kinh phí thường xuyên các BCD, các dự án, quy hoạch.

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức làm việc với UBND các huyện về triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển công nghiệp - thương mại năm 2018; Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan Sở; Chuẩn bị tổ chức các hoạt động kỷ niệm 67 năm ngày truyền thống ngành Công Thương Việt Nam.

### **III. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 5 năm 2018**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 67 năm ngày truyền thống ngành Công Thương (14/5/2018) và 10 năm hợp nhất Sở. Tiếp tục làm việc với các huyện thị, thành phố về thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển công nghiệp - thương mại năm 2018.

- Đôn đốc thực hiện các nội dung cam kết thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 giữa Giám đốc Sở và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Tiếp tục hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1. Tham gia Tổ đàm phán hợp đồng thuê đất nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị; Tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 2, nhà máy điện khí Khu Đông Nam vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia (Tổng sơ đồ 7).

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn để các doanh nghiệp sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, điện gió, thủy điện sớm đi vào hoạt động, phát huy công suất, nâng cao tốc độ tăng trưởng của ngành nhằm đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020 (gói thầu 3, 4).

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương; Triển khai Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp sau khi UBND tỉnh phê duyệt; Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cụm công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề theo Nghị định 68/NĐ-CP.

- Xây dựng, hoàn thiện Chương trình triển khai các nhiệm vụ Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương đến năm 2020; Hoàn thiện, tham mưu tổ chức ký kết Chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương và Hiệp hội Doanh nghiệp về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp 2018; Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn đến năm 2025 sau khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ; Triển khai thu thập số liệu điều tra năng lực sản xuất của các doanh nghiệp tỉnh theo yêu cầu của Bộ Công Thương. Tham mưu triển khai công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh lần thứ 4, năm 2018; Kiểm tra, thẩm định các Đề án khuyến công tỉnh đợt 1 năm 2018 và trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí.

- Triển khai Đề án Phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Quyết định phân cấp quản lý chợ hạng 1 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Tham mưu xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động về phát triển Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của ngành Công Thương năm 2018.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Chính trị, Chính phủ hai nước Việt Nam - Lào thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách vượt trội tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo và Khu Thương mại biên giới Đen Sa Vãn.

- Chuẩn bị tổ chức Diễn đàn xúc tiến thương mại về hàng nông sản của tỉnh theo chuỗi liên kết sản phẩm; Triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương

mại tỉnh năm 2018; Khảo sát lựa chọn địa điểm đặt điểm trưng bày Đề án tổ chức điểm trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các điểm di tích, danh thắng, du lịch... trên địa bàn tỉnh năm 2018.

- Triển khai thực hiện Nghị định 14/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển thương mại biên giới. Chuẩn bị công tác tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung – Tây Nguyên – Nhịp cầu Xuyên Á- Quảng Trị 2018 (từ 24/7 – 30/7 năm 2018); Giám sát, theo dõi việc tổ chức Hội chợ thương mại huyện Hướng Hóa năm 2018 vào tháng 6/2018.

- Tham mưu nâng cao hiệu quả Tổ công tác Giám đốc Sở thực hiện kiểm tra các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, thực hiện. Tiếp tục triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2018; Đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất giải pháp triển khai Phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở; Phối hợp tổ chức cung ứng dịch vụ công mức độ cao của Sở.

- Triển khai tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy theo kế hoạch phòng cháy chữa cháy năm 2018 đã xây dựng. Hoàn thiện hồ sơ quyết toán các nguồn kinh phí thường xuyên các Ban chỉ đạo, dự án, quy hoạch (khoáng sản, Quy hoạch KKT Đông Nam, Quy hoạch phân khu KKT Đông Nam) và kế hoạch vốn Quy hoạch năm 2018.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 4 năm 2018; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Quân Chính;
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. *h*



**Lê Quang Vĩnh**

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị  
 Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;  
 Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT  
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

**BÁO CÁO THÔNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI**  
**Tháng 4 và 4 tháng năm 2018**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
<b>I</b>	<b>Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu</b>	<b>Sản phẩm</b>								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	406	415	2172	341	2330	102,22%	121,70%	93,22%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	337,60	445	1830	457	1319	131,83%	97,37%	138,71%
3	Đá xây dựng	M3	61403	62035	196381	69354	205091	101,03%	89,45%	95,75%
4	Tinh bột sắn	Tấn	9435	10194	35350	10156	37201	108,04%	100,37%	95,03%
5	Bia lon	1000 lít	1468	2100	5442	2141	6012	143,05%	98,07%	90,51%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1253	1200	4550	907	3892	95,77%	132,32%	116,91%
7	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	692,00	721	2629	604	2136	104,19%	119,37%	123,08%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	6206	6023	28855	5730	28121	97,05%	105,11%	102,61%
9	Dăm gỗ	Tấn	21566	15741	80620	18389	98850	72,99%	85,60%	81,56%
10	Ván ép	M3	17165	18000	70433	17681	63775	104,86%	101,80%	110,44%
11	Dầu nhựa thông	Tấn	65	72	287	116	350	110,77%	62,07%	82,00%
12	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	386	400	1545	567	1766	103,63%	70,55%	87,49%
13	Phân hoá học (NPK)	Tấn	4133	4000	15082	3916	14185	96,78%	102,15%	106,32%
14	Lốp xe các loại	1000 cái	208	210	846	158	580	100,81%	133,31%	146,04%
15	Săm xe các loại	1000 cái	500	495	1947	343	1286	99,00%	144,21%	151,37%
16	Gạch xây	1000 viên	12138	12934	44008	13497	45357	106,56%	95,83%	97,03%
17	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	331	371	1140	407	1605	112,36%	91,29%	71,04%
18	Xi măng	Tấn	29777	33700	101272	31530	103238	113,17%	106,88%	98,10%
19	Điện sản xuất	Triệu KWh	52	51	171	32	145	98,03%	159,48%	118,00%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
20	Điện thương phẩm	Triệu KWh	45	48	183	45	169	106,05%	106,67%	108,44%
21	Nước máy	1000 m3	997	1100	4177	967	3668	110,35%	113,75%	113,87%
<b>II</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2178,80</b>	<b>2232,16</b>	<b>8964,17</b>	<b>1937,94</b>	<b>8063,87</b>	<b>102,45%</b>	<b>115,18%</b>	<b>111,16%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán lẻ hàng hóa</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1842,35</b>	<b>1879,39</b>	<b>7607,41</b>	<b>1626,67</b>	<b>6840,59</b>	<b>102,01%</b>	<b>115,53%</b>	<b>111,21%</b>
	<b>Phân theo loại hình kinh tế</b>	<b>Tỷ đồng</b>								
1,1	Kinh tế Nhà nước	"	214,66	220,36	814,88	204,93	728,29	102,65%	107,53%	111,89%
1,2	Kinh tế Tập thể	"	-	-	-	-	-	-	-	-
1,3	Kinh tế Cá thể	"	1104,20	1116,55	4495,60	906,07	4042,44	101,12%	123,23%	111,21%
1,4	Kinh tế Tư nhân	"	523,48	542,48	2296,93	515,66	2069,87	103,63%	105,20%	110,97%
1,5	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	"	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ</b>		<b>336,45</b>	<b>352,77</b>	<b>1356,76</b>	<b>311,27</b>	<b>1223,28</b>	<b>104,85%</b>	<b>113,33%</b>	<b>110,91%</b>
<b>2,1</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>252,05</b>	<b>262,70</b>	<b>990,48</b>	<b>231,51</b>	<b>891,68</b>	<b>104,23%</b>	<b>113,47%</b>	<b>111,08%</b>
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		248,62	259,10	978,05	228,33	880,40	104,22%	113,48%	111,09%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	3,43	3,60	12,43	3,19	11,28	104,99%	112,99%	110,17%
<b>2,2</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ khác</b>	"	<b>84,41</b>	<b>90,07</b>	<b>366,29</b>	<b>79,76</b>	<b>331,60</b>	<b>106,71%</b>	<b>112,93%</b>	<b>110,46%</b>



**CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**  
**Tháng 4 và 4 tháng năm 2018**

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 3/2018		Dự ước tháng 4/2018			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 4/2018 so với tháng 4/2017
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
<b>Toàn ngành</b>	<b>129,62</b>	<b>110,83</b>	<b>137,54</b>	<b>106,12</b>	<b>107,01</b>	<b>108,28</b>
1. Công nghiệp khai khoáng	67,02	103,51	78,53	117,18	98,70	112,31
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	139,07	108,79	147,49	106,05	104,68	106,94
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	132,71	123,64	136,33	102,73	124,01	112,82
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	101,23	119,45	107,48	106,18	111,93	113,13